

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND
và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
số 30/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về
tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người
hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định
chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 12370/TTr-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố Huế về ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.*

Chương I

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ
09/2024/NQ-HĐND NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2024 QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ
THÀNH LẬP VÀ TIÊU CHÍ VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

“Điều 2. Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Tiêu chí thành lập

Mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên

a) Thôn có dưới 350 hộ gia đình, tổ dân phố có dưới 450 hộ gia đình được bố trí không quá 04 (bốn) thành viên gồm có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

b) Thôn có từ 350 đến dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 450 đến dưới 1.000 hộ gia đình được bố trí không quá 05 (năm) thành viên gồm có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

c) Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí không quá 06 (sáu) thành viên gồm có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.”

Điều 2. Thay thế cụm từ

“Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế” tại khoản 1 Điều 1.”.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 10/2024/NQ-HĐND NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2024 QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ, BỒI DƯỠNG, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2

“1. Mức hỗ trợ

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1,1 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1,05 mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

Mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này đã bao gồm hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, kinh phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 3

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3: “b) Hằng năm, căn cứ danh mục phương tiện, thiết bị theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu phương tiện, thiết bị cần trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch hỗ trợ mua sắm, trang bị theo quy định.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3:

“2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn có dưới 350 hộ gia đình, tổ dân phố có dưới 450 hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí hoạt động: 1,0 mức lương cơ sở/tổ/năm.

b) Đối với thôn có từ 350 đến dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 450 đến dưới 1.000 hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí hoạt động: 1,2 mức lương cơ sở/tổ/năm.

c) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được hỗ trợ kinh phí hoạt động: 1,4 mức lương cơ sở/tổ/năm.”

Điều 5. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ

1. Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế” tại khoản 1 Điều 1.

2. Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” tại điểm a, b khoản 2 Điều 2.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Công an; Tư pháp, Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến